

Số: **580** /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **28** tháng **3** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc đề nghị ban hành giá đất cụ thể để tính tiền
bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án:
Đường Tuệ Tĩnh và cơ sở hạ tầng khu dân cư hai bên tuyến**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2015 thành phố Đông Hà;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị tại Tờ trình số: **484** /TTr-STNMT ngày **18** tháng **3** năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường Tuệ Tĩnh và cơ sở hạ tầng khu dân cư hai bên tuyến (địa điểm: Phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà) cho các trường hợp sau:

STT	Họ và tên	Số tờ	Số thửa	Đơn giá đất ở tại vị trí 1 (đồng/m ²)
1	Trần Văn Thi	30	211	4.747.000
2	Nguyễn Văn Huy	35	585	1.004.000
3	Nguyễn Văn Huy	35	34	1.004.000

4	Hồ Hữu Chiến	35	586	1.004.000
5	Hà Ngọc Hiệu	35	47	1.004.000
6	Nguyễn Thị Dạn	35	58	1.004.000
7	Tạ Thị Hải Yến	35	58a	1.004.000
8	Phạm Ngọc Tiến	35	570	531.000
9	Nguyễn Thị Xuân	35	88	1.004.000
10	Nguyễn Văn Xuân	35	568	1.004.000
11	Nguyễn Thế Chung	35	569	1.004.000
12	Hoàng Thanh Sự	35	646	1.004.000
13	Phan Thị Hiền	35	86	1.004.000
14	Mai Chiêm Tuấn	35	571	1.004.000
15	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	35	432	1.004.000
16	Nguyễn Thanh Sáng	35	575	531.000
17	Nguyễn Thanh Bình	35	142d	531.000
18	Nguyễn Thị Nghĩa	35	421	531.000
19	Lê Hồng Khanh	35	576	531.000
20	Phạm Ngọc Ôn	35	510	531.000
21	Phạm Thị Ty	35	501	531.000
22	Phạm Thị Thìn	35	502	531.000
23	Đoàn Thị Chút	35	154	1.004.000
24	Phạm Thị Thơi	35	418	1.004.000
25	Trần Thị Phương	35	482	1.004.000

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT;
- Các Phó VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, TM, TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng